

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/DS-PT
Ngày 08/9/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Trần Thị Trâm Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tp. R, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115 /2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1948; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 24 đường Võ Thị S, phường V, Tp. R, tỉnh K.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ Th, sinh năm 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 20/1B đường Võ Thị S, phường V, Tp. R, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Số 25/55 đường Lương Văn C, phường A, Tp. R, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện theo ủy quyền:**

Do có mối quan hệ quen biết nhiều năm nên Bà Vũ Thị Ng có cho Bà Ngô Thị Mỹ Th vay tiền nhiều lần từ cuối năm 2017, ngày 06/5/2018 bà Th có làm biên nhận nợ viết tay cho bà Ng thể hiện tổng số nợ là 147.000.000 trong đó 70.000.000 đồng là nợ cũ, hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà Th trả cho bà Ng số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng/tháng, không tính lãi; nợ mới 77.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi 350.000 đồng/tháng. Trong nội dung của biên nhận nợ ngày 06/5/2018 có thể hiện tên chồng bà Th là Nguyễn Hiếu Tr. Tuy nhiên, thực tế ông Tr không có liên quan

đến phần nợ này, chữ ký ông Tr trong biên nhận là do bà Th ký thay; bà Ng không hề gặp ông Tr và cũng không biết ông Tr là ai. Bà Th ghi tên ông Tr vào là để làm tin. Bà Ng xác định chỉ khởi kiện cá nhân bà Th, không yêu cầu ông Tr cùng chịu trách nhiệm trả số nợ trên. Từ ngày lập biên nhận nợ đến nay, bà Th không trả cho bà Ng bất kỳ số tiền gốc và lãi nào. Nhiều lần bà Ng nhắc nhở nhưng bà Th không trả nợ mà cố tình né tránh.

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 bà Ng yêu cầu Tòa án buộc bà Th trả cho bà số tiền vay vốn gốc là 147.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 06/5/2018 đến ngày 06/5/2019 là 4.200.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi, chỉ yêu cầu bà Th trả nợ gốc 147.000.000 đồng.

Bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th trình bày: Bà thừa nhận có nợ số tiền của bà Ng từ thời điểm cuối năm 2017, bà vay tiền thành nhiều lần, lần vay ít nhất khoảng 3.000.000 đồng, nhiều nhất thì khoảng 25.000.000 đồng. Trong quá trình vay bà đóng lãi cho bà Ng đều đặn, lãi suất của các khoản vay cũng khác nhau, bà không còn nhớ rõ. Ngày 06/5/2018 bà có viết giấy tay biên nhận nợ có nội dung: vợ chồng tôi còn thiếu bà Ng nợ cũ 70.000.000 đồng, nợ mới 77.000.000 đồng, tổng cộng 147.000.000 đồng, bà ghi tên chồng là Nguyễn Hiếu Tr và ký tên thay; Tuy nhiên bà xác nhận bà và ông Tr không có đăng ký kết hôn và cũng không chung sống, ông Tr không liên quan đến khoản vay này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th cho rằng sau thời điểm viết biên nhận nợ, có một lần mẹ ruột bà đem trả cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận, không có người chứng kiến và khi đó hai bên cũng không xác định số tiền này là trả nợ gốc hay nợ lãi; nay bà Ng không yêu cầu tính lãi trên số nợ 147.000.000 đồng thì bà đồng ý thừa nhận bà còn nợ bà Ng số tiền vay gốc là 147.000.000 đồng. Nguyên đơn buộc bà trả hết số nợ này trong một lần thì bà không có khả năng, bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tp. R, tỉnh K đã quyết định:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền của Bà Vũ Thị Ng đối với Bà Ngô Thị Mỹ Th.

Buộc Bà Ngô Thị Mỹ Th hoàn trả cho Bà Vũ Thị Ng số tiền vay gốc 147.000.000 (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Vũ Thị Ng về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền 147.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 05 tháng 6 năm 2020, bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số:

15/2020/DS-ST ngày 21/5/2020 của TAND Tp. R do tôi đã trả nợ gốc cho Bà Vũ Thị Ng 20.000.000 đồng, nên số tiền còn nợ lại là 127.000.000 đồng và cho tôi được trả dần số nợ trên mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ vay.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- **Nguyên đơn:** Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn.

- **Bị đơn:** Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của Bà Ngô Thị Mỹ Th về số tiền nợ gốc còn lại phải trả là 127.000.000 đồng và sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của phía nguyên đơn; bị đơn, kết quả tranh luận tại phiên tòa của các đương sự; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Th, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vay tiền giữa bà Th với bà Ng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định tại Điều 463 về hợp đồng vay tài sản. Bà Th vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th không thừa nhận nợ Bà Vũ Thị Ng số tiền 147.000.000 đồng vì bà cho rằng ngày 02/02/2019 mẹ bà đã đem tiền trả cho Bà Vũ Thị Ng 20.000.000 đồng, nên hiện nay bà chỉ thiếu nợ bà Ng 127.000.000 đồng, nhưng bà Th không có biên nhận, không có người chứng kiến để chứng minh rằng mẹ bà đã trả cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm phía bà Ng tự nguyện thừa nhận đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do anh Tr đưa cho mẹ bà Th trả cho bà, nên bà thống nhất trừ số tiền 20.000.000 đồng vào số tiền bà Th vay của bà, nay bà chỉ yêu cầu bà Th trả bà số tiền vay nợ 127.000.000 đồng. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện này của bà Ng và chấp nhận phần nội dung kháng cáo này của bà Th.

[2] Đối với kháng cáo của bà Th yêu cầu xin trả nợ dần cho bà Ng, Hội đồng xét xử đã hòa giải, động viên bà Ng xem xét hoàn cảnh khó khăn của bà Th, nhưng không được phía bà Ng chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th; chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số:

15/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K.

Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch của số tiền nợ vay phải trả 127.000.000 đồng, Bà Ngô Thị Mỹ Th phải nộp như sau: $127.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.350.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th không phải nộp 300.000 đồng do nội dung kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K.

- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị Ng về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị Bà Ngô Thị Mỹ Th.

2. Buộc Bà Ngô Thị Mỹ Th có nghĩa vụ phải trả cho Bà Vũ Thị Ng số tiền nợ vay gốc 127.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị Ng về việc giảm số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và không tính lãi đối với số tiền nợ gốc 127.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án

4 - Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Bà Ngô Thị Mỹ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 6.350.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho Bà Vũ Thị Ng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 3.780.000 đồng theo lai thu số 0006100 ngày 01/8/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự Tp. R.

4.2. Án phí phúc thẩm:

Bị đơn Bà Ngô Thị Mỹ Th không phải chịu nộp 300.000 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Th đã nộp 300.000 đồng theo lai thu 0004400 ngày 05/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Tp. R.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;
- TAND Tp. R;
- CCTHA dân sự Tp. R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Sơn